

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 105/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*P, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 105/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1962

*Bị đơn:* Bà Ngô Thị K, sinh năm 1962

Đều trú tại: Khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; trú tại: Xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Ông Nguyễn Kim S và bà Ngô Thị K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Kim S và bà Ngô Thị K đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung là chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1984; anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992 đều đã trưởng thành, lao động tự túc được nên ông bà đều không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Kim S, bà Ngô Thị K, anh Nguyễn Văn C đều đề nghị Tòa án ghi nhận các nội dung thỏa thuận tại Văn bản tự thỏa thuận chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng ngày 19/8/2021.

*Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại Văn bản tự thỏa thuận chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng ngày 19/8/2021 cụ thể như sau:*

\* Ông S được sở hữu, sử dụng:

- Một phần của thửa đất số 180, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có chỉ giới 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 14 có tổng diện tích là 433,3m<sup>2</sup> (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất ở, 283,3m<sup>2</sup> đất LNK). Trên phần đất này có 01 nhà chính 02 tầng (nhà cấp 3), xây dựng năm 2013, diện tích 92m<sup>2</sup>, có lợp tôn chống nóng; 01 mái tôn khung sườn sắt diện tích 116m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2013 che phủ sân lát gạch đỏ.

- Các tài sản, vật dụng khác gồm: 02 giường gỗ xoan; 02 chiếu kinh bằng gỗ mít; 01 chiếu kinh bằng gỗ gụ; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ gụ (gồm 01 ghế dài, 02 ghế đơn, 01 bàn); 01 án gian; 01 chiếu ngựa bằng gỗ đinh; 01 tủ chè bằng gỗ gụ; 02 điều hòa Panasonic 9000BTU;

\* Bà K được sở hữu, sử dụng:

- Một phần của thửa đất số 180, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, có chỉ giới 5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,25,24,5 có tổng diện tích là 536m<sup>2</sup> (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất ở, 386m<sup>2</sup> đất LNK). Trên phần đất này có 01 nhà bếp 02 tầng (nhà cấp 3), diện tích 93m<sup>2</sup>, có lợp tôn chống nóng; 01 mái tôn giáp bếp, diện tích 37m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2003; 01 chuồng lợn sau nhà bếp, diện tích 34m<sup>2</sup>, xây năm 2011;

- Các tài sản, vật dụng khác gồm: 01 điều hòa Daikin 9000 BTU; 02 giường gỗ xoan; 01 chiếu kinh bằng gỗ xoan; 01 tivi Panasonic 40 inch; 01 kệ để tivi bằng kính; 01 tủ lạnh Hitachi 175 lít; 01 Lioa 10.000kw; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ mít (gồm 02 ghế dài, 01 bàn).

\* Một phần của thửa đất số 180, tờ bản đồ số 8 tại địa chỉ khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, được sử dụng làm lối đi chung có chỉ giới 1,2,3,4,5,24,23,21,22,1 có tổng diện tích 169,4m<sup>2</sup>. Phần diện tích này hai bên chỉ sử dụng làm lối đi chung, không được xây dựng các công trình trên đất. Các bên phải đảm bảo quyền đi lại trên lối đi chung này, không ai được cản trở.

\* Ông S có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho anh C, không phải trả lãi.

2.3. Về công sức đóng góp: Ông S và bà K đều xác nhận không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Ông S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận ông S đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001740 ngày 24/6/2021 và 18.750.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001741 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Kim S 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm ngàn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Ông S tự nguyện chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận ông S đã nộp đủ số tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Thu Hương**